

Q, ngày 23 tháng 05 năm 2023

Số: 07/2023/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2023. Về việc các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án thụ lý số: 12/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2022.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt nam thịnh vượng (NH VPBank)

Địa chỉ: số 89, L, phường L, quận Đ, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Thế D** - Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị VPBank

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông **Phạm Tuấn A**, Chức vụ: Phó Giám đốc - Trung tâm xử lý nợ pháp lý VPBank.

Người được uỷ quyền lại: Ông **Nguyễn Chí T** - Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP Việt nam thịnh vượng (VPBank).

Địa chỉ: Trung tâm thương mại T Plaza số 27-29 Đại lộ Lê Lợi, Phường L, Thành phố T, tỉnh T.

Đồng bị đơn: Ông Phạm Bá T , sinh năm 1992 và bà Phạm Thị C , sinh năm 1996.

Địa chỉ: Bản T , xã P, huyện Q , tỉnh T

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Không.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Hai bên tự nguyện thỏa thuận số tiền ông Phạm Bá T và bà Phạm Thị C còn nợ tại Ngân hàng TMCP Việt nam thịnh vượng tính đến ngày 07/11/2022 là: 474.657.989đ (*bốn trăm bảy tư triệu, sáu trăm năm bảy nghìn, chín trăm tám chín đồng*). Trong đó bao gồm cả tiền nợ gốc và lãi trong hạn, lãi quá hạn.

*** Về cách thức trả nợ:**

Ngân hàng TMCP Việt nam thịnh vượng (NH VPBank) và Ông Phạm Bá T , bà Phạm Thị C thống nhất thỏa thuận: Ông Phạm Bá T và bà Phạm Thị C có trách nhiệm lên đời thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt nam thịnh vượng số tiền nợ là 474.657.989đ (*bốn trăm bảy tư triệu, sáu trăm năm bảy nghìn, chín trăm tám chín đồng*) và số tiền lãi trong hạn phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số LN2103023425998 ngày 12/3/2021 giữa Ngân hàng TMCP Việt nam thịnh vượng (NH VPBank) và Ông Phạm Bá T , bà Phạm Thị C vào ngày 31/8/2023.

Nếu trường hợp ông Phạm Bá T và bà Phạm Thị C vi phạm việc trả nợ, thì Ngân hàng TMCP Việt nam thịnh vượng (NH VPBank) được quyền yêu cầu thi hành án toàn bộ số tiền nợ và lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

*** Về việc xử lý tài sản bảo đảm:** Trường hợp đồng bị đơn thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ theo cam kết thì Ngân hàng được đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản bảo đảm, là xe ô tô nhãn hiệu CHIENHANG, biển kiểm soát: 36C - 135.23, số khung RLDTD62YCMDF00034, số máy YC4D14048D5801L00042, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 36003416 do phòng CSGT Công an tỉnh T cấp ngày 05/3/2021, thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Phạm Bá T và bà Phạm Thị C , theo Hợp đồng thế chấp ngày 21/03/2021, để thu hồi nợ.

*** Về án phí, chi phí tố tụng:**

- Hai bên đương sự thỏa thuận, ông Phạm Bá T và bà Phạm Thị C liên đới nộp 11.866.000đ (*Mười một triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn đồng*) án phí DSST có giá ngạch

- Hoàn trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt nam thịnh vượng (NH VPBank), người được ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Chí T, số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.866.000đ (*Mười một triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn đồng*) theo biên lai số: AA/2021/0012813 ngày 05/12/2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T ;
- VKSND huyện Q (03 bản);
- Chi cục THADS huyện Q ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thanh